

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 172****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 22.10.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 197, hàng thứ ba từ dưới đếm lên. “Đoạn dưới. Vì nguyện cầu đức tự giác giác tha, vì giác tha, trước tiên cần giác mình. Cầu tự giác, rốt cuộc để giác tha”. Đây là một bộ phận kệ tụng của kinh văn, đoạn lớn thứ hai phát nguyện. Ở trước là tán Phật, sau tán tán Phật chúng ta thấy tỳ kheo Pháp Tạng làm mô phạm cho chúng ta, xem ngài phát nguyện gì. Đệ tử Như Lai cần phải như thế. Trước tiên cầu đức tự giác giác tha, thực tế là vì giác tha, không phải vì chính mình, bản thân không thành tựu không thể giác tha. Cho nên vì cầu giác tha trước tiên phải tự giác, muốn dạy người khác thành Phật mình phải thành Phật trước, đạo lý chính là như vậy. Cầu tự giác toàn là vì người khác, không phải vì chính mình, tâm đồng mãnh mới có thể phát được như thế. Nếu vì mình giải đãi một chút cũng không sao, hôm nay chưa thành ngày mai cũng được, đời này không thành tựu thì đời sau cũng được, rất dễ giải đãi. Vì người khác nhất định không thể thành tựu, ta giải đãi một ngày chúng sanh chịu khổ thêm một ngày. Ta sớm ngày giác ngộ, chúng sanh sớm ngày giải thoát. Quý vị xem, biến pháp giới hư không giới, trong tất cả cõi nước, chúng sanh trong lục đạo rất đáng thương. Vì sao luân lạc đến bước đường này? Nghĩa là bất giác, không giác ngộ. Vì sao không giác ngộ? Vì không ai dạy họ. Ngày nay chúng ta phát nguyện học Phật giáo hóa chúng sanh, mọi việc chúng ta làm đều thuộc về dạy học. Ở đây tỳ kheo Pháp Tạng là tấm gương tốt nhất, chúng ta cần phải học theo ngài.

Bây giờ chúng ta xem nguyên văn, mở đầu kệ tụng tất cả có mười câu, hai bài rưỡi. Bài kệ trước là “Nguyện thanh đồng Phật”, cầu đức giác tha.

“Nguyện ngã đắc Phật thanh tịnh thanh. Pháp âm phổ cập vô biên giới.

Tuyên dương giới định tinh tấn môn. Thông đạt thậm thâm vi diệu pháp”.

Đây là bài kệ thứ nhất, chúng ta nói đơn giản một vài ý nghĩa. “Nguyện ngã”, đây là ở trước Phật phát nguyện, tôi “đắc Phật thanh tịnh thanh”, âm

thanh thanh tịnh từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh. Nếu tâm không thanh tịnh, mắt không thanh tịnh, tai không thanh tịnh, âm thanh cũng không thanh tịnh. Tựa đề của kinh này, nửa phần sau chính là nói “thanh tịnh bình đẳng giác”. Tu Phật thật sự là tu gì? Chính là tu điều này. Trước tiên phải được thanh tịnh, sau đó phải được bình đẳng, sau cùng là đại triệt đại ngộ. Giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Vì sao được âm thanh thanh tịnh? Vì giáo hóa chúng sanh, đặc biệt là thế giới này của chúng ta, “thủ phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”, chúng sanh thế giới Ta Bà nhĩ căn rất sắc bén, đưa kinh sách cho họ xem chưa chắc họ đã hiểu, nhưng nói cho họ nghe họ nghe rất rõ. Năng lực nghe mạnh hơn năng lực thấy, cho nên ở thế giới này nhất định dùng âm thanh làm Phật sự, nghĩa là dạy học. Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, dạy học suốt 49 năm Âm thanh. Không từ lúc còn tại thế dạy học cũng là âm thanh.

Ở đây dùng âm thanh làm Phật sự, hy vọng giống như Đức Phật, “pháp âm phổ cập vô biên giới”. Đây là thật, là sự thật. Trước đây chúng ta đọc những kinh văn này, cho rằng đây chỉ là một nguyện lực, không thể là sự thật, bây giờ biết đây là sự thật.

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của đại sư Hiền Thủ chúng ta đọc được, quả thật âm thanh cũng là hiện tượng dao động. Bất luận là dao động của vật chất hay dao động của ý niệm, hoặc là dao động của tinh thần, vừa dao động đã chu biến pháp giới. Trong ba loại chu biến nói rất rõ ràng, thứ nhất là “chu biến pháp giới”, thứ hai là “xuất sanh vô tận”, thứ ba là “hàm dung không hữu”, cùng một lúc. Cho nên bây giờ chúng ta đọc những kinh văn này, hiểu một cách sâu sắc, biết đây hoàn toàn là sự thật.

Dùng phương pháp gì để độ hóa chúng sanh? Dùng trì giới, tu định, tinh tấn. Nói đến ba điều trong Lục ba la mật, ba điều tượng trưng cho sáu điều, dùng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã. Phải thực hành những điều này mới được, chỉ nói suông không được. Một vị thầy tốt, pháp thể xuất thế không có gì khác nhau, nếu thân hành ngôn giáo họ đều làm được, khi nói ra mới có thể nhiếp thọ chúng sanh. Mọi người mới tin, chịu học tập theo họ.

“Thông đạt pháp thậm thâm vi diệu”, pháp thậm thâm vi diệu này chính là hiện nay trong giới học thuật nói triết học và khoa học. Trong khoa học thời cận đại, các nhà khoa học phát triển về hai phương hướng, đó đều là pháp thậm thâm vi diệu. Một phương hướng là nghiên cứu vũ trụ vĩ quan, đại vũ trụ. Một phương hướng khác ngược lại, là nghiên cứu thế giới vi quan, lượng tử lực học. Hai phương hướng khác nhau, nhưng mục tiêu tương đồng, nguyên

tác là tương đồng. Nghiên cứu gì? Nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của vạn vật, nguồn gốc của sinh mạng, rốt cuộc vũ trụ này như thế nào? Chân tướng ra sao? Quả thật là pháp thâm thâm vi diệu. Đức Phật đã thông triệt nó chưa? Thấu triệt rồi, đức Phật thật đã thấu triệt rồi. Trong giáo lý đại thừa nói rất thấu triệt. Tu Hoa Nghiêm Yếu Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, một bài luận văn của đại sư Hiền Thủ. Có thể nói học Tông Hoa Nghiêm, bài luận văn đó là luận văn tiến sĩ của ngài, ngài đã tốt nghiệp. Viết rất hay, đơn giản rõ ràng, nói ra tổng kết của Kinh Hoa Nghiêm để dạy chúng ta. Chúng ta học bài luận văn này, đến học Kinh Hoa Nghiêm, cảnh giới sẽ không giống nhau! Nhưng nếu không có nền tảng của Hoa Nghiêm, cũng không dễ hiểu được Hoàn Nguyên Quán. Cho nên nó và Kinh Hoa Nghiêm hỗ tương lẫn nhau.

Chúng ta xem tiếp sáu câu sau, đây là một bài rười, một bài rười này là “tuệ siêu bỉ ngạn”, câu trí tuệ, bốn câu này là siêu việt trí tuệ. Chúng ta xem kinh văn:

“Trí tuệ quảng đại thâm như hải

Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao

Siêu quá vô biên ác thú môn

Tốc đáo bồ đề cứu cánh ngạn

Vô minh tham sân giai vĩnh vô

Hoặc tận quá vong tam muội lực”. Nguyên cầu của chúng ta, quý vị xem so với Bồ Tát Pháp Tạng, mới biết vì sao ngài có thể thành Phật, chúng ta vì sao không thể thành Phật. Ở trước từng nói với quý vị, nếu không tin thật thì nguyện là giả. “Niềm tin là mẹ của mọi công đức”. Nếu không có nhận thức sâu sắc kinh điển đại thừa, làm sao có thể tin thật được? Con người chỉ cần tin thật, toàn bộ đều thay đổi, bao gồm cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Ngôn hành cử chỉ của chúng ta hoàn toàn thay đổi, thay đổi như thế nào? Trở thành giống như Bồ Tát vậy. Những đạo lý này không thể không hiểu, không thể không nỗ lực học tập. Không học tập đời này chúng ta sống một cách uổng phí, phải nỗ lực học tập.

Tiếp theo chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “Hai câu đầu tiên”, ở đây tông cộng có mười câu, hai câu đầu tiên. “Nguyện của tỳ kheo Pháp Tạng, đầy đủ đức hạnh lợi tha như Phật”. Cụ là đầy đủ, tôi nguyện lợi ích chúng sanh giống như Phật vậy. Tín giải hành chứng, không phải tín giải, là thực hành. Thực hành, nói cho chư vị biết cương lĩnh chung là Lục độ, thập nguyện\_Lục ba la mật và thập đại nguyện vương, thực hành triệt để.

“Nguyện được âm thanh thanh tịnh của Như Lai”, câu này đặc biệt là nói với thế giới Ta Bà, vì trong nhiều cõi nước, chúng sanh căn tánh khác nhau. Thế giới Ta Bà nhĩ căn lạnh lợi nhất, cho nên cần âm thanh thanh tịnh. Có một số thế giới nhĩ căn sắc bén, như vậy cần biểu pháp, như văn tự. Trong nước Hương Tích thiết căn sắc bén, cho nên Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh ở đó, ngày ngày làm thức ăn cho họ ăn, họ ăn liền khai ngộ, thiết căn sắc bén! Quý vị biết năm căn lợi độ không giống nhau. Cho nên ở chỗ chúng ta là nguyện được âm thanh thanh tịnh của Như Lai. Nếu ở nước Hương quốc nhất định là nguyện được vị thanh tịnh của Như Lai, không giống nhau!

“Thanh tịnh, không có sai lầm của hành vi ác. Là câu nhiệm phiền não gọi là thanh tịnh”. Đây là tiêu chuẩn của thanh tịnh, thanh tịnh là gì? Quý vị không có hành vi ác. Chúng ta không nói quá sâu sắc, chỉ nói đơn giản, thanh tịnh là gì? Là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong cuộc sống hằng ngày khởi tâm động niệm, đối nhân tiếp vật, quý vị không làm mười điều ác, như vậy là phù hợp với thanh tịnh, đây là nói đơn giản. Nói sâu sắc hơn là là câu nhiệm phiền não, phạm vi này rất lớn. Trong phiền não có kiến tư phiền não, có trần sa phiền não, có vô minh phiền não.

Đương nhiên tỳ kheo Pháp Tạng là hành Bồ Tát đạo, ở trước chúng ta đã học, chư vị cổ đức xưa nay đều cho rằng lúc ngài sơ phát tâm đã là địa thượng Bồ Tát, cho nên thanh tịnh bao gồm vô minh phiền não. Hay nói cách khác, trong cuộc sống hằng ngày của ngài, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần bên ngoài, đích thực không còn khởi tâm động niệm, không còn phân biệt chấp trước. Đây là tiêu chuẩn thanh tịnh của pháp thân Bồ Tát, thâm sâu hơn câu thứ nhất. Câu thứ nhất nói không có ác hành, chúng ta sơ phát đều bao gồm trong đó. Tu hành ở đâu? Trong cuộc sống hằng ngày, trong khởi tâm động niệm. Khởi một ý niệm, phải biết ý niệm này có tổn hại đến tất cả chúng sanh chăng.

Không sát sanh, phạm vi không sát sanh rất rộng. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm muốn gây phiền phức cho người khác, khiến họ chịu tổn thương. Tuy không giết họ, chỉ bị tổn thương, đều thuộc về phạm vi này, không được. Họ làm việc xấu thì sao? Làm việc xấu không cần chúng ta để ý, sẽ có người quản lý họ. Có pháp luật quản họ, có nhân quả quản họ, chúng ta quản họ là sai. Phải hiểu điều này.

Trước đây tôi ở Úc Châu, lúc đó chưa di dân đến Úc Châu, tôi tham dự luận đàm văn hóa đa nguyên của Úc Châu. Lúc đó hình như họ tổ chức ba tháng một lần, có mời tôi. Tôi đặc biệt đến Úc Châu tham dự luận đàm này, Tôn giáo đa nguyên, có mười mấy Tôn giáo cùng nhau. Có một người đạo Do thái hỏi tôi, hỏi tôi điều gì? Trong Phật giáo phạm tội, Phật Bồ Tát có trừng

phạt họ chẳng? Tôi nói không có, Phật Bồ Tát dùng phương pháp dạy học cảm hóa họ. Vậy họ phạm tội nặng thì sao? Tội nặng đó do thượng đế trừng phạt. Ông ta nghe như vậy rất vui, thượng đế của quý vị quản việc này. Phật chỉ quản việc giáo dục, Đức Phật giống như là bộ trưởng giáo dục, còn thượng đế quản việc trừng phạt, quản lý những điều này. Ông ta nghe như vậy rất vui. Phải hiểu những đạo lý này, không ở vị trí này không mưu cầu chính trị. Việc phạm tội do pháp luật quản lý, việc giáo dục không thể quản lý việc này, có người chuyên môn quản lý việc này, như vậy mới đúng. Mỗi người làm tốt công việc của mình, nhất định phải biết rằng, Phật là giáo dục. Sau khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành Phật, 30 tuổi đại triệt đại ngộ là bắt đầu dạy học, dạy suốt một đời, 79 tuổi viên tịch, không có ngày nào rảnh. Trường học hiện nay có nghỉ lễ tết, phải nghỉ đông và nghỉ hè, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không hề nghỉ ngày nào. Quý vị thử tra kinh điển, Đức Phật chưa từng nghỉ ngày nào, một vị thầy tốt! Thân phận thầy giáo. Chúng ta học Phật là tham dự lớp học này của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cần phải giống như Đức Thích Ca vậy, học tập theo ngài. Tỳ kheo Pháp Tạng cũng không ngoại lệ, quý vị xem, ngài học tập với Thế Gian Tự Tại Vương.

Phật giáo là giáo dục, điều này nhất định phải nhận thức rõ ràng. Dạy học là nghề nghiệp của mình, nhất định làm tốt công việc của mình. Không phải nghề nghiệp chính, chúng ta đều tôn trọng, hợp tác, xã hội này mới hòa thuận. Nhưng xã hội hòa thuận, gia đình hạnh phúc, giáo dục quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Giáo dục là nền tảng!

Giáo dục Phật giáo và nền giáo dục xưa là viên dung, đều nói đến giáo dục thánh hiền. Giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, mỗi người đều là thánh hiền. Bất luận họ làm ngành nghề nào cũng đều là thánh hiền, xã hội thánh hiền, thế giới thánh hiền. Thế giới Cực Lạc là như thế, thế giới Hoa Tạng cũng như thế, thế giới của Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai cũng không ngoại lệ. Cho nên thánh hiền, bất luận ngành nghề nào đều là thánh hiền. Phải hiểu những đạo lý này. Giáo dục đối với bất kỳ ngành nghề nào đều không có mâu thuẫn, không có xung đột. Ngành nghề nào cũng cần giáo dục, đến quân sự cũng cần giáo dục, cho nên nó không phát sanh xung đột với bất cứ ngành nghề nào. Đây là thanh tịnh, có hai ý nghĩa sâu cạn khác nhau.

“Nguyện tôi như Phật, có thể tuyên nói pháp âm không có sai lầm lìa cầu nhiệm”. Chú giải này quá hay, đây là gì? Là dạy học, dạy điều gì? Dạy tất cả chúng sanh không có sai lầm, dạy tất cả chúng sanh lìa xa cầu nhiệm, đây là giáo dục thánh hiền. Quý vị thử nghĩ xem, nếu giáo dục này thành công, thế gian này người người là người tốt. Người người là người tốt, ý niệm của người tốt này nhất định là ý niệm lành, ý niệm thiện, những gì người tốt làm nhất định là việc lành. Mọi người là người tốt, mọi việc là việc lành, đây là

cách trị đại đồng mà người xưa luôn hướng đến. Phải ghi nhớ điều này, những gì người xưa hướng đến, không phải là nói niềm hy vọng, vì sao vậy? Cách trị đại đồng vào thời cổ đại đã thực hiện, đã làm được. Tuy thời gian không dài, nhưng thật sự đã thực hành được. Người đời sau thì sao? Người đời sau không làm được, không thể đạt được hoàn toàn không sai lầm, không thể làm đến hoàn toàn lìa cấu nhiễm, thua kém ở điểm này. Nếu làm được 100% tức là thế giới đại đồng. Thời xưa làm được lúc nào? Vua Nghiêu làm được, Vua Thuấn làm được, Vua Vũ làm được. Đúng như cổ nhân nói: “người còn thì chính trị còn, người chết chính trị dừng”. Có người này họ làm được, không có người này, không có người này thì không làm được. Bản thân Vua Ngu làm được, con của vua Ngu không bằng phụ thân mình, nhưng ông là người rất hiền tuệ. Được nhân dân ủng hộ, được các giới tán thán. Vua Ngu cũng muốn nhường vương vị cho người hiền, nhường cho người khác. Nhưng trong số hiền nhân, con trai ông xuất sắc nhất, liền truyền ngôi cho con mình. Từ đó không còn truyền cho hiền nhân nữa, về sau thiên hạ không còn là của chung nữa, trở thành nhà thiên hạ, đời này qua đời khác chỉ truyền cho con. Đó là từ Khải, Vương Khải. Nói thực tế, Vương Khải rất tốt. Lúc đó nếu ông thật sự có thể noi theo ba vị thánh vương ở trước. Tuy vua Vũ là phụ thân ông, truyền ngôi cho ông. Ông nên học theo Nghiêu Thuấn, tiếp tục tìm cầu hiền nhân để truyền, thiên hạ là của chung. Như vậy đến thời nhà Hạ, vẫn là cách trị đại đồng. Vì thế ngày xưa gọi là Tiểu khang, kém hơn một bậc so với đại đồng, ba đời Hạ Thương Chu. Cuối thời nhà Chu, Xuân thu chiến quốc khoảng gần 500 năm, 500 năm này là loạn thế. Khổng tử sinh vào thời Xuân thu, Mạnh tử sinh vào thời chiến quốc. Trong lịch sử, đây là thời kỳ hỗn loạn khá dài, toàn bộ xã hội hỗn loạn. Tuy xã hội hỗn loạn, nhưng bách gia chư tử cũng đều xuất hiện vào thời kỳ đó. Thời kỳ này rất nhiều học thuyết, tư tưởng cũng thể hiện ra một cục diện hỗn loạn.

Tần Thủy Hoàng thống nhất đất nước, thật sự thống nhất là Tần Thủy Hoàng. Nhưng nhà Tần dùng pháp trị quốc, dùng pháp của Thương Ưởng, cho nên 30 năm thì mất nước, nhà Hán lên thay. Nhà Hán có thể duy trì được 400 năm, thời này đặc lực nhất là Hán Võ Đế, Hán Võ Đế đặt nền tảng giáo dục, nó mới có thể duy trì. Quý vị xem tư tưởng hỗn loạn như thế, những người đó đều rất giỏi, mỗi người đều có thể nói ra một mớ đạo lý. Rốt cuộc dùng đạo lý nào để giáo hóa nhân dân, đây là việc lớn, ông hỏi ý kiến các đại thần. Đồng Trọng Thư giới thiệu Khổng Mạnh, nương vào học thuyết của Khổng Mạnh giáo hóa nhân dân cả nước, Hán Võ Đế tiếp nhận. Từ lúc này, nói cho chư vị biết, học thuyết Khổng Mạnh kéo dài mãi đến cuối thời nhà Thanh. Đời này qua đời khác thay triều đổi đại, nhưng lý niệm này không thay đổi. Cho nên học thuyết Khổng Mạnh tượng trưng cho truyền thống văn hóa chủ lưu của Trung quốc. Chư tử bách gia là phân lưu, phân nhánh, lấy học thuyết Khổng

Mạnh làm chủ. Cùng với nó hỗ tương thành tựu thì tiếp thu, trái với nó thì không cần, không áp dụng. Chủ lưu là học thuyết Khổng Mạnh.

Bởi vậy ngày nay, xã hội trên toàn thế giới, cổ nhân nói: “thượng thất kỳ đạo”, thượng là hoàng đế, đánh mất đạo này. Ngày nay không thể nói thượng, ngày nay nói gì? Thay thượng thành thế của thế giới: “Thế thất kỳ đạo”. Toàn thế giới đều không học luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục Tôn giáo nữa. Toàn thế giới mất đạo này, nhân dân thật đáng thương. Tiến sĩ Townenbe đây là thế kỷ trước, cách chúng ta không xa, vào niên đại 1970 thường nói: Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, cần học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa, nói rất hay. Hay nói cách khác, ngày nay nền truyền thống văn hóa xưa, Phật pháp đại thừa cũng là truyền thống văn hóa xưa. Không chỉ Trung quốc cần đến, mà toàn thế giới đều cần. Tiến sĩ Townenbe là nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa thế giới, ông hiểu, ông có nhận thức rất sâu sắc. Ở các nơi, trong nền lịch sử văn hóa này, ông đối với truyền thống văn hóa xưa nghiên cứu thật sâu sắc.

Học thuyết Khổng Mạnh quan trọng nhất là gì? Thực tế mà nói những gì của truyền thống xưa, Khổng tử đã kế thừa, cho nên gọi là tập đại thành. Nhìn về mặt sự Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế, Nghiêu Thuấn Vũ Thang, Văn Võ Chu Công, đây là truyền thừa! Khổng tử là tiếp nối của Chu Công, Mạnh tử kế thừa của Khổng tử, sự truyền thừa này cũng có gần 2500 năm. Nếu từ Phục Hy đến Khổng tử có 2500 năm, hợp lại là 5000 năm văn hóa.

Trước thời Hoàng đế không có văn tự, không có văn tự không có nghĩa không có văn hóa. Truyền thừa từ đời này sang đời khác, quan trọng nhất là gì? Cần dạy những gì? Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức. Tôi tin đây là ngàn vạn năm trước, tổ tông tương truyền từ đời này qua đời khác. Nó rất đơn giản, không truyền sai. Ngũ luân tổng cộng chỉ năm câu: Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín, như vậy truyền sai sao được? Truyền mười vạn năm cũng không thể sai, đơn giản, quá quan trọng! Làm được điều này, người này là thánh hiền. Ngũ thường có năm chữ, có thể truyền sai ư? Nhân lễ nghĩa trí tín, như vậy có thể truyền sai ư? Không thể! Tứ duy càng đơn giản, có bốn chữ: Lễ nghĩa liêm sĩ. Bát đức là hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình. Quý vị xem truyền thống xưa chỉ bao nhiêu đó. Tôi tin rằng chắc chắn không chỉ một vạn năm. Tổ tông truyền thừa từ đời này qua đời khác là truyền điều gì? Chính là truyền điều này. Sau đó quý vị xem, về sau phát triển Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh, có vượt ra ngoài phạm vi này chẳng? Không có, chỉ là nói những điều này càng thấu triệt hơn, càng tường tận hơn. Phát triển đến thời nhà Thanh, quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư, phân lượng lớn như thế, trong đó nói những gì? Cũng không ra

ngoài phạm vi này. Quý vị sẽ biết, tinh túy của truyền thống văn hóa xưa, gói gọn trong phạm vi này.

Trong thời đại này, mỗi triều đại đều không giống nhau. Thời đại hiện nay quá phiền phức, tư tưởng con người trái với luân lý, đạo đức, nhân quả, giá trị quan con người thay đổi. Bây giờ nếu quý vị hỏi những người trẻ tuổi, quý vị hỏi họ con người ở đời điều gì là quan trọng nhất? Họ sẽ nói với một chữ: “tiền”. Ngày xưa không như vậy, con người ở đời quan trọng nhất là gì? “Hiếu” quan trọng nhất. Tôi đến thế gian này để làm gì? Vinh tông diệu tổ, nở mặt nở mày, đây là giá trị quan của ngày xưa. Tôi phải làm nhiều việc tốt cho xã hội, khiến tổ tông mình hãnh diện, khiến mọi người khen ngợi tổ tông mình. Nhà này sinh ra một hậu nhân tốt như vậy, không giống nhau.

Hiện nay cần tiền, đến cha mẹ cũng không cần, như vậy ra thế thống gì? Cho nên xã hội động loạn, tất cả đều hướng đến về tiền, đây là một xã hội rất kỳ quái. Trong lịch sử cổ kim trong ngoài đều không tìm thấy, sao lại xuất hiện xã hội này? Đại khái, phàm là xã hội này xuất hiện, đó chính là một sự cảnh cáo, là gì? Thế giới sắp hủy diệt.

Các nhà khoa học từng đề xuất, nghĩa là địa cầu này của chúng ta, khoảng 5 vạn năm trước, địa cầu này khoa học kỹ thuật cũng rất phát đạt. Theo ghi chép của người phương tây, có một quốc gia là Atlantis, quốc gia này ở giữa Đại tây dương, khoa học rất phát đạt. Nguồn năng lượng lấy từ trong hư không, giống như máy bay bay lượn, không có ô nhiễm, không có âm thanh. Con người không tin vào thần, chỉ tin tưởng khoa học kỹ thuật, luân lý đạo đức cũng đều không nói đến, đại khái gần giống như chúng ta hiện nay, có thể hơn một chút. Kết quả như thế nào? Cả một bình địa này chìm xuống đáy biển, chìm xuống đáy biển, cho nên gọi là Đại tây dương, mọi người gọi là Đại tây dương. Thì ra Đại tây dương chính là Atlantis.

Ngày nay có dự ngôn, chúng tôi ở Mỹ đều nghe được, ở Mỹ có một nhà dự ngôn thôi miên là Khải Tây, rất nhiều người biết. Khải Tây nói, Atlantis sẽ nổi lên, ông nói thế kỷ này sẽ nổi lên. Nhưng sau khi ở đây nổi lên, Âu châu sẽ chìm xuống, nước Mỹ sẽ chìm xuống. Bởi thế mọi người lại sợ hãi, một khi nó nổi lên, Âu Châu, Mỹ Châu lập tức không còn, mọi người vô cùng lo lắng. Ông chết vào thế chiến thứ hai, ông nói 100 năm sau ông sẽ trở lại, thấy toàn bộ thế giới đều thay đổi. Chúng ta thấy người Mỹ vẽ bản đồ đó, chính là thế giới tương lai. Khải Tây nói qua 100 năm sau, ông sẽ trở lại xem.

Cho nên con người đến lúc hoàn toàn khác thường, như vậy còn cách nào khác? Không còn luân lý, không còn tin tưởng, đạo đức cũng không cần đến, không đáng một đồng. Pháp luật cũng không dùng đến, pháp luật chuyên bảo



hộ người xấu, không khởi tác dụng. Lúc này phải như thế nào? Chỉ có ông trời làm chủ, toàn bộ đại thiên tai đang hiện tiền. Đạo lý này trong Phật pháp có thể nói thông suốt, hiện nay các nhà lượng tử khoa học đã chứng minh Phật pháp.

Phật pháp nói gì? Phật pháp có hai câu danh ngôn, thứ nhất: “Tướng tùy tâm chuyển”. Tướng mạo của chúng ta, thân thể của chúng ta, biến hóa này là ý niệm của chúng ta. Chúng ta mỗi niệm đều là thiện niệm, thân thể sẽ mạnh khỏe, không sanh bệnh, dung mạo cũng thường tốt đẹp. Tướng tùy tâm chuyển! Câu thứ hai là “cảnh tùy tâm chuyển”, hoàn cảnh cư trú của chúng ta là tùy tâm chuyển. Hiện nay các nhà khoa học rất chú trọng, thiên tai nhiều như vậy, chỉ cần chúng ta sửa đổi tâm thái, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Thiên tai trên địa cầu tự nhiên giảm nhẹ, tự nhiên hóa giải.

Năm 2012 các nhà khoa học có một kết luận, họ nói đây là một bước ngoặt. Mọi người đừng kinh hoàng, đừng cho rằng thế giới này đã hủy diệt, chỉ cần tâm thái thay đổi, thế giới càng tốt đẹp hơn. Nếu không chuyển đổi, phiền phức rất lớn. Do đây có thể biết, chúng ta hy vọng thế giới tốt đẹp tiếp tục tồn tại, hay là hy vọng thế giới này hủy diệt, điều này nằm trong sự chi phối của mỗi chúng ta, không phải người khác chi phối. Nếu chúng ta khởi thiện niệm, thay đổi chính mình, thế giới này về sau càng phát triển, ngày càng tốt đẹp hơn. Nếu chúng ta không cần luân lý, đạo đức, nhân quả, Tôn giáo cũng không cần, như vậy quý vị phải lãnh chịu thiên tai, lãnh chịu ngày tận thế như Tôn giáo nước ngoài nói. Chúng ta thấy bản đồ người ngoại quốc vẽ rất đáng sợ, nước Mỹ là một nửa không còn, Trung quốc cũng khoảng một nửa, rất đáng sợ. Cho nên lúc này, thật sự có thể khôi phục truyền thống giáo dục, không những cứu chính mình, cứu gia đình, cứu xã hội, cứu quốc gia dân tộc, cứu thế giới, còn cứu cả địa cầu. Công đức này lớn biết bao, việc tốt này lớn biết bao! Hoàn toàn phải dựa vào lìa cầu thanh tịnh, mới có thể làm được. Muốn học Phật, Phật có thể tuyên dương pháp âm không sai lầm, lìa cầu nhiễm.

“Phổ cập vô biên các thế giới”, ngày nay truyền thống văn hóa xưa phải tuyên truyền trên toàn thế giới. Không chỉ Trung quốc, mà bất cứ quốc gia nào cũng cần. Mười mấy năm lại đây, chúng tôi đi đến các nước trên thế giới, đặc biệt là giao tiếp với các Tôn giáo khác nhau. Chúng tôi đề xuất ra, mọi người đều hoan hỷ tiếp thu. Khác dân tộc, khác quốc gia có thể tiếp thu truyền thống văn hóa xưa, thích thú.

Bên dưới giới thiệu chữ “giới”, vô biên giới, giới nói như thế nào? “Đại Thừa Nghĩa Chương nói”, Đại Thừa nghĩa Chương là một cuốn sách, ở đây

nói “biệt giới”. Nghĩa này chính là “phân biệt, sai biệt làm giới”, giới nghĩa là như vậy. “Tánh của các pháp khác nhau, nên gọi là giới”.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “Giới lấy sai biệt làm nghĩa”, cho nên giới nghĩa là sai biệt. “Sự vật hai bên có thể duy trì hỗ tương lẫn nhau, sai biệt mà không hỗn tạp, đây gọi là giới”. Ví dụ nói mỗi người chúng ta tướng mạo khác nhau, khác nhau chính là giới hạn. Tôi và quý vị có giới hạn, quý vị và họ cũng có giới hạn, đây đều gọi là giới. Phân tử nhỏ hơn, trên thân mỗi người, đầu và thân thể là có giới hạn, mắt và tai có giới hạn. Đây là nhãn giới, đây là nhĩ giới. Cho nên mỗi loại đều có sự sai biệt khác nhau, nó có tác dụng khác nhau. Phạm là loại này, quý vị biết sẽ rất nhiều, sự vật giữa vũ trụ vô lượng vô biên, mỗi thứ đều có giới phân của nó. Cho nên sai biệt nhưng nó không hỗn loạn, đây gọi là giới.

“Trong tục ngữ, các giới nhân sĩ”, đây là nói ngành nghề. Chúng ta sống trong xã hội này, mỗi người đều có ngành nghề của riêng mình. Nghề nghiệp này là giới, cũng là giới hạn. Như nghề nghiệp chúng ta hiện nay, đây là Phật giới, là dạy học của Phật giáo. Phật giới cần phải biết là giáo dục Phật giáo, nhất định phải hiểu rõ ràng, chúng ta không thể mê tín.

Tôi tin Phật giáo qua con đường giáo dục Phật giáo. Lúc trẻ cũng ảnh hưởng tư tưởng của đại đa số đại chúng trong xã hội, ngộ nhận, hiểu lầm nghiêm trọng. Cho rằng Phật giáo là Tôn giáo, cho rằng Phật giáo là mê tín, vì thế không tiếp xúc với Phật giáo. Tiếp xúc với Tôn giáo, lúc trẻ tôi từng tiếp xúc Đạo Cơ đốc, nghe mục sư giảng kinh, chủ nhật đến giáo đường nghe giảng đạo. Tiếp xúc đạo Hồi giáo, nghe giáo sĩ Hồi giáo giảng đạo, khi nghe đôi lúc rất có đạo lý. Phật giáo không có, Phật giáo chỉ có tụng kinh siêu độ cho người chết, không nghe trong Phật giáo có giảng kinh. Về sau học Phật mới biết có giảng kinh, nhưng rất ít. Từ thời Dân quốc đến nay, thật sự giảng kinh chỉ có mười mấy người. Đều phân bố đến các thành phố lớn, chúng tôi ở nơi các thành thị nhỏ, suốt đời chưa hề nghe đến, làm gì có hòa thượng giảng kinh? Họ tụng kinh, hòa thượng tụng kinh, không nghe nói có giảng kinh, vì thế sinh ra hiểu lầm nghiêm trọng. Tôi từng nói với quý vị rất nhiều lần về nhân duyên học Phật của tôi. Hai mươi mấy tuổi rất có hứng với triết học, ở Đài Loan gặp một đồng hương, là ông Phương Đông Mỹ, một nhà triết học đương đại. Tôi học triết học với ông, ông dạy cho tôi bộ Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là Triết Học Phật Giáo. Tôi học với ông mới hoàn toàn hiểu Phật pháp không phải mê tín, Phật pháp không phải Tôn giáo, Phật pháp là triết học. Ông giới thiệu cho tôi, ông nói: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Những câu này đã đưa tôi vào Phật môn. Đến nay đã 59 năm, kiên trì nhẫn nại. Lời thầy

nói là thật, hoàn toàn không sai. Hưởng thụ cao nhất của đời người tôi đã đạt được, hưởng thụ cao nhất của đời người không liên quan đến giàu nghèo sang hèn. Hưởng thụ cao nhất là gì? An vui, ngày ngày sống trong niềm hoan hỷ, an lạc, đây là hưởng thụ cao nhất của đời người. Mỗi ngày học kinh, học tập theo kinh điển, đối với danh từ Phật giáo gọi là các pháp thật tướng, nghĩa là chân tướng của tất cả pháp. Ngày càng rõ ràng, ngày càng minh bạch, sẽ ngày càng hoan hỷ. Khi dùng Phật pháp giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, đây là tam quy y. Như vậy sao không an vui được! Đây mới thật sự là hưởng thụ cao nhất. Cho nên học Phật, làm đệ tử Phật môn, chính là tiếp thu giáo dục Phật giáo. Có sứ mạng phát triển rộng rãi nền giáo dục tốt đẹp này, phải giới thiệu cho xã hội. Năm 33 tuổi tôi xuất gia, xuất gia là bắt đầu giảng kinh dạy học, đến nay là 52 năm chưa từng gián đoạn. Vô cùng hoan hỷ, an vui không mệt mỏi.

Cho nên chúng ta thuộc về giới của giáo dục Phật giáo, trong phạm vi lớn gọi là giới Tôn giáo. Trong phạm vi nhỏ, chúng ta là Phật giới, giáo dục Phật giáo. Danh không chính thì ngôn không thuận, chiêu bài của chúng ta phải treo ở giáo dục Phật giáo. Đạo tràng nhỏ này là Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội. Ở Đài Loan chúng tôi cũng có một đạo tràng nhỏ, cũng dùng giáo dục Phật giáo, bên đó là Cơ Kim Hội- “Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội”. Bây giờ chúng tôi di dân đến Úc Châu, ở Úc châu chúng tôi có đạo tràng nhỏ, Tịnh Tông Học Viện, nghiêng về giáo dục. Chính phủ Úc Châu thừa nhận chúng tôi là giáo dục, khi đăng ký là Tôn giáo. Ba năm sau, chính phủ nói quý vị không phải Tôn giáo, quý vị là giáo dục. Họ thừa nhận, liệt chúng tôi vào trong giới giáo dục, không xem chúng tôi vào trong giới Tôn giáo. Đây là nói về chữ giới.

“Chữ giới này cũng đầy đủ nghĩa ở trên, do đây có thể biết, phổ cập vô biên giới, tức là biến khắp tất cả”. Vô lượng vô biên quốc giới, trên thực tế nghĩa là bên dưới nói biến tất cả pháp. Biến pháp giới hư không giới, trong tất cả pháp không sót một pháp nào, đây nghĩa là “pháp âm phổ cập vô biên giới”. Chúng ta đọc Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, thật sự hiểu rõ. Giới này giới hạn nhỏ nhất là gì? Danh từ Phật học gọi là cực kỳ vi tế. Hiện nay tên gọi của khoa học gọi là lượng tử, đây là tiểu quang tử. Mỗi tiểu quang tử nó có giới hạn của nó, tiểu quang tử tụ tập lại một nơi trở thành hạt căn bản. Hạt căn bản tụ tập lại mới thành điện tử, nguyên tử, đến phân tử, đến tế bào. Nếu tính một tế bào là một điện tử, không biết có bao nhiêu?

Âm thanh Phật thuyết pháp đến mỗi tiểu quang tử. Nó có thể tiếp thu chăng? Có thể tiếp thu. Vì sao vậy? Vì thể của nó là ngũ uẩn sắc thọ tướng hành thức, nó rất nhỏ, nhỏ một cách chúng ta không thể tưởng tượng được. Nhưng nó có hiện tượng vật chất, có hiện tượng tinh thần, tức là nói nó có kiến văn giác tri. Trong tự tánh là kiến văn giác tri, trong A lại da gọi là thọ

tướng hành thức. Nó có, đã có đương nhiên âm thanh Phật thuyết pháp nó có thể tiếp thu. Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm mới nói: “Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, cuối cùng chúng ta cũng đã hiểu. Lúc trẻ đọc câu này trong Kinh Hoa Nghiêm, tham cứu thật nhiều nhưng không hiểu. Thỉnh giáo người khác cũng không ai giảng giải một cách rõ ràng. Lúc đó chúng tôi dạy Phật học viện, tuổi tác lớn nhất là cư sĩ Đường Nhất Huyền, rất nổi tiếng ở Đài Loan, Thiền và giáo ông đều thông. Dạy học trong Phật học viện, chúng tôi đến thỉnh giáo ông, không cách nào, không nói được, rất khó, khó vô cùng. Hữu tình có thể nói, nhưng vô tình thì sao? Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều có thể thành Phật ư? Đồng viên chủng trí tức thành Phật, là thật không phải giả. Đọc Kinh Hoa Nghiêm mới hoàn toàn thấu triệt.

Câu thứ ba, “tuyên dương giới định tuệ tinh tấn môn”, câu này là Tổng Dịch. Trong bản của Đường Dịch là: “Diễn nói các pháp môn bố thí trì giới, nhẫn nhục tinh cần và định tuệ”. Do đây có thể biết, trong Tổng Dịch là tỉnh lược, đích thực nó nói là lục ba la mật. Cho nên năm loại nguyên bản dịch là tham khảo hỗ tương nhau, tư tưởng sẽ minh bạch. Nó không phải sót, mà là tỉnh lược. Cho nên văn tự của Đường Dịch tường tận hơn.

“Biểu trưng tuyên thuyết lục độ, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã. Hán Dịch cũng như vậy, ngày nay Tổng Dịch tỉnh lược hơn, lấy tam độ giới, định, tinh tấn hàm nhiếp sáu độ”. Câu bên dưới: “Thông đạt pháp thậm thâm vi diệu”. Pháp này là gì? Pháp thậm thâm vi diệu là gì? Ở đây chú thích rất hay. “Pháp này tức là mười phương Phật khen ngợi, trì danh niệm Phật là pháp vô thượng thậm thâm”. Nghĩa là pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, thành tựu ngay trong đời này.

Đây không phải là pháp vi diệu ư? Pháp thậm thâm vi diệu. Vì sao vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm nói thập ba la mật, Bồ Tát Văn Thù nói thập ba la mật, Bồ Tát Phổ Hiền nói thập đại nguyện vương, tất cả đều quy về một câu danh hiệu. Hai vị đại Bồ Tát này lãnh đạo 41 vị pháp thân đại sĩ của thế giới Hoa Tạng, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Chúng ta nghĩ đến cảnh giới đó, hình ảnh đó, mới biết rằng pháp môn Tịnh độ thù thắng vô cùng, quả thật không thể nghĩ bàn. Cho nên trì danh niệm Phật là pháp vô thượng thậm thâm. Trong giáo lý đại thừa nói: “Vạn pháp quy nhất”, nhất chính là câu Phật hiệu Nam Mô A Di Đà Phật này. Thật vậy, tất cả pháp đến sau cùng đều quy về một câu Phật hiệu. Ý nghĩa câu Phật hiệu này vô cùng thâm sâu.

Thời đại Tùy Đường là thời đại hoàng kim của Phật giáo, rất nhiều cao tăng Ấn độ đến truyền pháp. Trung quốc cũng có rất nhiều cao tăng đến Ấn độ du học, thành tích rất khả quan, cực thịnh một thời. Thời đại đó cả đại thừa và

tiêu thừa có 10 tông phái xuất hiện. Mấy quốc gia lân cận như Hàn quốc, Nhật bản, Việt nam đều phái rất nhiều lưu học sinh đến Trung quốc học tập. Cho nên ba quốc gia này đều là Phật giáo đại thừa, đều từ Trung quốc truyền đến. Ở đây ít người qua bên nước đó, nhưng các nước lại có rất nhiều người đến đây lưu học.

Cư sĩ Mai Quang Hy, viết một bài tựa rất dài cho Kinh Vô Lượng Thọ, trong bài tựa đó có nói về câu chuyện này. Những cao tăng đại đức thời Tùy Đường, từng cùng nhau nghiên cứu tất cả pháp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong suốt 49 năm. Kinh nào là đệ nhất, trong tất cả kinh điển, Đức Phật giảng rất nhiều, bộ kinh nào có tính biểu pháp, có thể biểu trưng cho tất cả pháp, mà Đức Thế Tôn giảng trong suốt 49 năm. Được mọi người công nhận là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Cho nên về sau Hoa Nghiêm được Phật môn xưng là Pháp luân căn bản.

Khi thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, thầy nói Kinh Hoa Nghiêm là Phật Học Khái Luận, nghĩa là khái luận trong kinh điển Phật giáo. Ông có cách nhìn như thế, tất cả kinh điển đều không ra ngoài phạm vi của Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là tổng thuyết, các kinh điển khác chỉ nói tường tận một bộ phận nào đó, Hoa Nghiêm là tổng thuyết. Ở sau Kinh Hoa Nghiêm, nhìn thấy sau cùng Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương quy về Cực Lạc. Cực Lạc là gì? Cực Lạc là Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy hóa ra Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất. Dích thực Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều quy về Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ trở thành đệ nhất.

Ngày nay bộ kinh này, bản hội tập này, cư sĩ Hạ Liên Cư phân nó thành 48 phẩm. Dùng cách nói như hiện nay là 48 chương, hoặc 48 thiên. Thiên, chương, trong Phật pháp gọi là phẩm. 48 phẩm này phẩm nào quan trọng nhất? Tổ sư đại đức đều đã nghiên cứu, phẩm thứ sáu quan trọng nhất. Phẩm thứ sáu là gì? 48 nguyện của Phật A Di Đà, là cương lĩnh chung, là nguyên tắc chung của sự tu tập bộ kinh này, pháp môn này. Là bản thân Phật A Di Đà nói, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuật lại cho chúng ta nghe. 48 nguyện này là Phật A Di Đà tự nói, 48 nguyện này nguyện nào quan trọng nhất? Điều này chư vị tổ sư đại đức đều thừa nhận, nguyện thứ 18, nguyện thứ 18 là gì? Lâm chung một niệm đến mười niệm đều có thể vãng sanh. Lúc lâm chung niệm mười câu Phật hiệu, niệm một câu Phật hiệu đều có thể vãng sanh. Quý vị xem, đây không phải là tất cả đều quy về một câu danh hiệu ư? Cho nên triển khai câu danh hiệu này chính là 48 nguyện, triển khai 48 nguyện là Kinh Vô Lượng Thọ, triển khai Kinh Vô Lượng Thọ là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, triển khai Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm nghĩa là tất cả kinh điển đức Phật giảng trong suốt 49 năm. Tất cả kinh điển quy nạp thành một câu danh hiệu, danh hiệu này công đức không thể nghĩ bàn! Rất nhiều

người không hiểu được chân tướng sự thật này, cho rằng câu Phật hiệu này không đáng gì? Phải nghiên cứu đại kinh đại luận, nghiên cứu thông kinh luận đến sau cũng vẫn trở về một câu danh hiệu này. Nếu không trở về câu danh hiệu này, con đường ta đi sẽ không thông suốt, không thể có thành tựu. Cho nên pháp môn này thù thắng biết bao, trong kinh này nói: “thông đạt pháp thậm thâm vi diệu”. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch câu danh hiệu này, đời này ta dựa vào câu Phật hiệu này vãng sanh thế giới Cực Lạc, thành vô thượng đạo.

Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, lời này là thật. Cổ nhân tuy không nói là Phật, nhưng họ nói: “Tánh người vốn thiện”. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, thiện nghĩa là gì? Thiện đó chính là Phật, Phật mới là viên mãn nhất, không hề khiếm khuyết, đó gọi là thiện. Trong Đại Học nói: “Chỉ u chí thiện”, tức là ý này. “Minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện”. Chí thiện này, nếu ở đây nói tức là một câu danh hiệu. “Tri chỉ nhi hậu hữu định”, hiểu rõ câu danh hiệu này tâm sẽ định, không còn có vọng tưởng. Định sau đó có thể tĩnh, tĩnh sau đó có thể an, an sau đó có thể suy nghĩ, như vậy quý vị sẽ thành công.

Townenbe cũng từng nói câu này, tâm lượng người xưa thật rộng lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc. Phật giáo Ấn độ là văn hóa dị tộc, có thể bao dung, tiếp thu, hoàn toàn tiếp thu. Kinh Phật, Phật giáo Ấn độ khiến cho văn hóa truyền thống bản địa phong phú hơn. Dùng tư tưởng trong kinh Phật để giải thích truyền thống văn hóa, toàn bộ đều trở thành nhất thừa Phật giáo. Quý vị nói dùng Kinh điển để giải thích Tứ Thư, giải thích Đại Học, Trung Dung, đó không phải là nhất thừa Phật pháp ư? Cảnh giới nâng cao rất nhiều. Dùng Phật pháp nói, tất cả pháp đều là Phật pháp, không có gì không phải Phật pháp.

Chúng tôi từng thử, từng nói, dùng Phật pháp để giải thích kinh Coran, kinh Coran là pháp nhất thừa. Dùng Phật pháp để giải thích Thánh Kinh của Cơ đốc giáo, Thánh Kinh là pháp nhất thừa. Vấn đề ở đâu? Vấn đề ở con người. Trong giáo lý đại thừa thường nói: “người viên mãn thuyết pháp, không có pháp gì không viên mãn”, chính là đạo lý này. Người nhất thừa nói tất cả pháp thì tất cả đều là pháp nhất thừa, người tam thừa giảng tất cả Phật pháp toàn là tam thừa pháp, ý nghĩa này rất thâm sâu. Trình độ ta nông cạn, xem kinh điển đại thừa, quý vị nói cũng nông cạn. Nếu trình độ cao xem kinh điển tiểu thừa, cũng nói rất sâu sắc.

Pháp có sâu cạn chăng? Không có, sâu cạn đều do con người. Sau đó chúng ta mới biết, văn hóa truyền thống xưa nay là thánh hiền nhân, người xưa là thánh hiền nhân. Thánh hiền nhân từ đâu đến? Đào tạo nên. Thánh hiền

nhân nói tất cả pháp đều là pháp thánh hiền, làm mọi việc đều là việc thánh hiền. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, mới có thể giác ngộ, mới vĩnh viễn xa lìa lỗi lầm, ô nhiễm, vĩnh viễn an trú trong thanh tịnh bình đẳng giác. Ta đạt được lợi ích của Phật pháp đại thừa, không uổng công học Kinh Vô Lượng Thọ.

Ở đây chỉ giải thích sơ lược về Lục độ, bố thí rất quan trọng, nhất định phải biết. Con người ở thế gian không phân biệt quốc gia chủng tộc, không phân biệt quý vị tín ngưỡng Tôn giáo nào, chỉ cần là người họ đều có dục vọng, họ muốn cầu điều gì? Thứ nhất là được của cải, thứ hai được trí tuệ, thứ ba được mạnh khỏe trường thọ. Quý vị nói ba thứ này có ai không cần? Lúc tôi ở Mỹ, xung quanh là Đạo Cơ Đốc. Chúng tôi gặp mặt nói chuyện, họ hỏi chúng tôi về Phật học, tôi hỏi họ có cần ba thứ này chẳng? Cần, ba thứ này quá tốt! Họ hỏi chúng tôi, học Phật có lợi ích gì? Học Phật có thể đạt được ba thứ này, có thể có của cải, được thông minh trí tuệ, được mạnh khỏe trường thọ, quả thật đã khiến họ động lòng. Tôi nói Phật giáo là giáo dục không phải Tôn giáo, quý vị là tín đồ của Đạo Cơ Đốc, chủ nhật hằng tuần đi lễ ở giáo đường, thứ bảy đến chùa lễ Phật. Tôi dạy quý vị ba phương pháp này, dạy quý vị cầu của cải, dạy quý vị thông minh trí tuệ, dạy quý vị mạnh khỏe trường thọ, họ đều đến. Chúng tôi giao lưu rất tốt. Ở nhà quý vị có cha mẹ, đến trường có thầy cô. Đây là thầy, Phật là thầy, Thượng đế là cha mẹ của quý vị, là thiên phụ. Quan hệ của quý vị với Thượng đế là quan hệ cha con, quý vị đến chùa quý vị với Phật là quan hệ thầy trò, không hề xung đột. Họ rất an tâm đến chùa, chúng tôi không gạt họ, đây là sự thật. Ba thứ này từ đâu đến? Nhờ bố thí mà có được. Nếu muốn phát tài, muốn được của cải thì tu tài bố thí. Tài bố thí được của cải, pháp bố thí được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Những điều này khi tôi mới học Phật, là đại sư Chương Gia dạy cho tôi. Lúc tôi còn trẻ, cuộc sống vô cùng khó khăn, vì sao vậy? Số mạng không có của cải, người bói toán nói kho của cải của tôi trống không, không có gì cả. Quý vị xem người ta bói toán cho Lý Gia Thành, của cải của Lý Gia Thành tràn ngập, chất đống. Người bói toán cho Lý Gia Thành nói với tôi như vậy, ông Trần Lãng, mấy năm trước tôi giảng kinh ông thường đến nghe. Ông qua đời chắc cũng ba năm rồi thì phải. Qua đời ba năm. Khi Lý Gia Thành quen ông là năm 30 tuổi, vừa đến HongKong kinh doanh thì gặp ông ta, ông ta xem tướng cho Lý Gia Thành. Trần Lãng biết xem tướng, bói toán, xem phong thủy, đều rất nổi tiếng. Lúc về già nghe tôi giảng kinh, cho nên đã nói với tôi. Tôi quen Lý Gia Thành là do Trần Lãng giới thiệu.

Con người thật sự có vận mệnh, vận mệnh từ đâu đến? Tu được trong đời quá khứ. Như vậy tôi đã hiểu, thầy vừa nói tôi hiểu ngay. Trong đời quá khứ tôi không tu tài thí, không tu vô úy thí, chỉ tu được một chút pháp thí, vì thế có được chút thông minh trí tuệ. Của cải trống không, thọ mạng lại ngắn, đoán

mạng. Cho nên thầy dạy tôi, bây giờ tu là bù đắp, bù đắp thiếu sót trong quá khứ.

Thầy dạy tôi học pháp bố thí, tôi nói tôi không có tiền, lo cho bản thân đã là vấn đề, làm gì có tiền để bố thí? Thầy hỏi tôi: “Một hào có không?” Tôi nói được, một hào thì được. Một đồng được chăng? Một đồng cũng có thể miễn cưỡng. Vậy con bắt đầu bố thí từ một hào một đồng đó, phải thường giữ tâm bố thí, gặp cơ hội là phải thực hành. Càng thí càng nhiều! Gần đây tôi còn làm một việc bố thí, trong đó có bố thí tài, có bố thí pháp. Bố thí gì? Tôi mua 100 bộ Tứ Khố Toàn Thư ở nhà sách Thương Vụ, tôi mua nhiều như vậy là khách hàng lớn của họ, giá tiền tính rất thấp, 100 bộ là 50 triệu đôla. Một bộ năm vạn, 50 triệu đôla. Tôi mua để tặng ai? Tặng cho thư viện của các trường đại học. Quý vị xem số tiền này, có tài bố thí, bố thí pháp, sách là pháp. Cho nên trong này có tài bố thí, có pháp bố thí, nhất cử lưỡng tiện. Mỗi năm tôi làm những công việc này, nói cho chư vị biết, 50 triệu là khoảng một nửa con số, tôi năm mơ cũng không ngờ đến. Lúc trẻ cầm một hai đồng tiền thấy đã khó khăn, vậy mà hiện nay mỗi năm có thể bố thí 100 triệu đôla. Tiền từ đâu đến không biết, tôi cũng không biết, dù sao cũng có người đưa tiền để tôi làm những công việc này. Trên thân không giữ tài vật, quý vị càng bố thí càng nhiều!

Bố thí vô úy, phương pháp tiện lợi nhất chính là áp dụng phương pháp ăn chay. Tôi ăn chay suốt 59 năm, không kết oán thù với tất cả chúng sanh, cho nên động vật nhìn thấy tôi không sợ hãi, vì sao vậy? Vì không có sát khí, bây giờ gọi là từ trường, không có từ trường làm tổn hại chúng sanh. Cho nên động vật bên ngoài, chúng ta nhìn thấy vậy tay chúng đều chạy đến bên cạnh. Quý vị phải thực hành, phải nghe theo lời thầy, dạy chúng ta làm như thế nào thì chúng ta làm theo như thế, tuyệt đối không thiết thời. Quý vị không thực hành không được, nhất định phải thực hành, cho nên bố thí có rất nhiều lợi ích. Quý vị xem, bao nhiêu năm nay tôi đi khắp thế giới, trên người không có tiền. Vé máy bay bao nhiêu tiền cũng không biết, xưa nay không hề biết, lên máy bay có người đưa vé cho tôi, đi đến đâu đều có người tiếp đãi, quý vị xem tự tại biết bao! Đây chính là thầy Phương dạy tôi: “hưởng thụ cao nhất của đời người”. Ở HongKong tôi không có nhà, nhà là của một vị cư sĩ, cùng tuổi với tôi, nhà của một cư sĩ. Con bà kinh doanh bất động sản, xây nhà mới, họ dọn đến nhà mới, căn nhà cũ không nở bán đi. Họ ở đây mấy mươi năm, cũng không đành lòng cho thuê, sợ người ta làm hư nhà. Tôi đến HongKong, họ cho tôi ở vô điều kiện, quý vị xem rất tự tại! Chỉ đưa cho tôi chùm chìa khóa, tất cả mọi chi phí họ chịu hết, tôi không biết gì cả. Ở rất nhiều năm, vô cùng an lạc! Tôi ra đi trả nhà lại cho họ, là của họ, không phải của tôi, đây đúng là tự tại. Có nhà cửa là có phiền phức, phiền phức này rất nhiều.



Ở trước tôi có kể với quý vị một câu chuyện, là thật. Ở Đài Loan, cũng là một nhà kinh doanh bất động sản, ông họ Giản, về sau cũng học Phật. Ông xây một ngôi nhà muốn cúng dường cho tôi một tầng, tôi tưởng là ông nói đùa. Đến lúc ông đưa hết tất cả giấy tờ thuộc quyền sở hữu cho tôi, tôi nói với ông một cách nghiêm khắc, phải chăng ông có tâm muốn hại tôi? Ông quỳ xuống đất nói, con không dám, không dám, tuyệt đối không dám hại thầy. Tôi nói, ông cho tôi tầng lầu đó là ý gì? Mời tôi đi giảng kinh hoàng pháp. Tôi nói căn nhà này có cần nộp thuế chăng? Đương nhiên là cần. Tôi nói một tháng khoảng bao nhiêu tiền? Ông dự tính một tháng khoảng sáu vạn, ông không hại tôi vậy một tháng sáu vạn đó tôi lấy đâu ra? Ông sững người một lúc rồi nói, như vậy phải làm sao? Tôi nói chỉ có một điều kiện, mỗi tháng ông đưa đến sáu vạn, ông nộp tiền thuế tôi mới dám nhận. Ông đã đồng ý, nộp tiền thuế ba năm. Ba năm sau đạo tràng này có thể tự thu chi, tôi nói ông không cần nộp nữa.

Muốn tôi đưa tay vận động người khác dù một đồng tiền, tôi thà chết cũng không làm điều này. Người ta cúng dường tiền, đưa tiền đến, đưa quá nhiều, tôi hỏi tiền này từ đâu mà có? Nguồn gốc không sạch sẽ, tiền này tôi không nhận, trong Phật pháp thu nhận là tịnh tài. Tiền này của quý vị không sạch sẽ, quý vị không được dùng nó làm Phật sự. Buông bỏ tất cả mới được đại tự tại! Cho nên rất nhiều người biết, suốt đời tôi không quản lý người khác, không quản lý tiền bạc, không quản lý công việc, quý vị xem tự tại biết bao! Mỗi ngày đọc sách, chia sẻ tâm đắc với mọi người, rất an lạc.

Ngạn ngữ nói rất hay, hoàn toàn không phải giả: “Biết nhiều việc thì phiền não nhiều”. Cho nên từ sau khi tôi học Phật, tôi không xem truyền hình, không nghe tin tức, không xem báo, không xem tạp chí. Vì sao vậy? Những thứ đó đều là thị phi, người ta hỏi tôi như thế nào? Ngày ngày thiên hạ thái bình, lúc nào cũng tốt đẹp, không sao. “Quen biết nhiều người thị phi nhiều”, quen biết nhiều người thị phi sẽ rất nhiều, càng ít càng tốt. Ngày ngày đọc kinh, làm bạn với Phật Bồ Tát, quý vị nghĩ xem như vậy hạnh phúc biết bao.

Phật Bồ Tát ở đâu? Mỗi cuốn kinh sách đều là Phật Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát này rất thân thuộc với quý vị. Sau đó nhìn thấy tất cả mọi người, tất cả cũng đều là Phật Bồ Tát, mọi người đều là Phật Bồ Tát, quý vị nói an vui biết bao. Vì sao vậy? Đức Phật dạy: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Người xưa thường nói, tổ tông nói: “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, bản tánh vốn thiện. Bất thiện là tập tánh, đây là chúng ta không nỗ lực học tập, không thân cận thánh nhân. “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, đạo lý là như vậy. Nếu ngày ngày ở cùng thánh hiền, không phải quý vị cũng trở thành thánh hiền ư? Ngày ngày ở cùng Phật Bồ Tát, không phải quý vị trở thành Phật Bồ Tát ư? Sự thật chỉ đơn giản như vậy.

Cho nên nhất định phải biết bố thí, bố thí nghĩa là buông bỏ, trì giới tức là giữ quy củ. Không nghe lời người đi trước, thiệt thòi ngay trước mắt. Những gì người đi trước dạy đó là giới luật, nhất định phải tuân thủ, y giáo phụng hành. Nhẫn nhục, đây là dạy chúng ta mọi việc đều phải nhẫn nhường. Sống với người, mọi người đều tranh giành danh lợi, chúng ta nhường họ không phải rất dễ giao tiếp ư? Hai bên tranh giành nhau trở thành oan gia đối đầu, sao phải khổ như thế? Đòi người rất giận người, đừng kết oán thù với người khác, học chịu thiệt, học bị lừa gạt. Cổ nhân nói một câu rất có đạo lý: “Thiệt thòi là phước”, quý vị có thể lãnh hội được chăng? Lãnh hội được, quý vị rất hoan hỷ khi bị thiệt thòi, vì sao vậy? Vì đó là phước, không sai chút nào, phước đi theo sau đó. Cho nên dạy chúng ta phải học chữ nhẫn, nhẫn nhường. Tiến bộ hơn tức là khiêm nhường, khiêm tốn. Tiến bộ hơn nữa là lễ nhường, tuyệt đối không tranh với người.

Tinh tấn, tinh tấn chú trọng nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Rất nhiều đồng tu muốn học tập kinh điển, tương lai có thể thành tựu, quý vị chỉ cần nắm vững hai chữ tinh tấn, quý vị sẽ thành tựu. Tinh là thuần mà không tạp, thâm nhập một môn. Tinh là duy trì mãi sự tiến bộ, không bị thoái chuyển. Học kinh giáo cần bao nhiêu thời gian? Phải 10 năm, 10 năm chuyên tham cứu một bộ kinh, 10 năm sau quý vị trở thành một pháp sư giỏi. Đây là thật, không phải giả, tuyệt đối không được tham cứu quá nhiều, nhiều quá thì sao? Rất tạp, tâm và ý niệm ta bị phân tán, như vậy rất thiệt thòi. Quý vị học suốt đời, những gì đạt được chỉ là tri thức, trong kinh điển chẳng qua ta chỉ đạt được một ít tri thức Phật học, không có khai ngộ. Thâm nhập một môn có thể khai ngộ, vì sao thế? Vì ý niệm chỉ tập trung vào một nơi, vào một bộ kinh, vào một pháp môn. Đối với một số người mà nói, tư chất như hàng trung đẳng chúng ta, khoảng bốn năm năm là được định, tâm thanh tịnh hiện tiền. Thêm hai ba năm nữa, tức sáu bảy năm có thể khai ngộ. Không phải đại triệt đại ngộ, cũng có thể coi là đại ngộ, vì sao vậy? Quý vị có thể thông tất cả kinh điển. Các kinh khác chưa từng học, nhưng khi xem đến có thể hiểu, không hề có chút chướng ngại nào. Bởi thế trong Phật giáo nói: “thông một kinh thì tất cả đều thông”. Không thể thông toàn bộ, đại khái những kinh điển liên quan đến pháp môn mình học đều thông hết, điều này không khó. Thật sự đại triệt đại ngộ, đó là dung hội quán thông tất cả pháp thế xuất thế gian, không hề có chút chướng ngại nào. Đây đều là sự thật.

Cho nên sau khi tinh tấn sẽ được định, định là gì? Tâm thanh tịnh là định, tâm bình đẳng là định, đại triệt đại ngộ là định. Định khởi tác dụng chính là trí tuệ bát nhã, đây là do nhất quán mà được. Nếu ở trước không có bố thí, không có trì giới, thì ở sau hoàn toàn không có. Giống như xây nhà lầu vậy, căn nhà sáu lầu, bố thí là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất này năm tầng sau đều

là giả, không phải thật. Có ở sau nhất định có ở trước, có ở trước chưa chắc có ở sau, phải hiểu đạo lý này. Sau đó ta mới biết buông bỏ rất quan trọng, bỏ thí nghĩa là buông bỏ. Giữ quy củ quan trọng, trì giới là giữ quy củ.

Lục độ chỉ giới thiệu đơn giản sơ lược như thế, chúng ta xem tiếp trì danh niệm Phật.

“Pháp này tức mười phương Phật khen ngợi, trì danh niệm Phật là pháp vô thượng thậm thâm. Tỳ kheo Pháp Tạng, nguyện pháp âm như Phật, rộng tuyên nói lục độ...các pháp diệu hạnh”, đọc cổ âm là diệu hoành. Bây giờ không đọc cổ âm, không ai hiểu. Đọc hoành là làm động từ, đọc hạnh là làm danh từ. Ngày xưa bốn âm của văn tự, nó rất chú trọng, bây giờ không ai học điều này. Nếu chúng ta đọc hoành, người ta nói thầy ơi thầy đọc sai rồi, đây là hạnh không phải hoành.

“Muốn khiến chúng sanh thông đạt pháp thậm thâm vi diệu này”, pháp này tức là trì danh niệm Phật. “Tâm tác tâm thị”, hai câu này, tâm tác tâm thị là trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, “thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật”. Thị tâm thị Phật là ta vốn có, trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Vì sao vậy? Thị tâm thị Phật. Thị tâm tác Phật nghĩa là bây giờ chúng ta phát nguyện, ta vốn là Phật, bây giờ muốn thành Phật. Quý vị nói có thể thành tựu được chăng? Đương nhiên thành tựu, vì sao vậy? Vì chúng ta vốn là Phật.

Thành Phật như thế nào? Thực hành được sáu pháp ba la mật, thực hành sáu pháp ba la mật ở đâu? Tại câu Phật hiệu, một câu Phật hiệu đầy đủ sáu pháp ba la mật. Trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài ra đều buông bỏ hết, đều không để trong lòng, đây là đại bố thí, đại xả. Tuân thủ lời dạy của kinh điển: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đây là trì giới, niệm Phật nghĩa là trì giới. Thành khẩn niệm một câu Phật hiệu, năm này đến năm khác tuyệt đối không thay đổi, đây là nhẫn nhục. Tuyệt đối không tham dự vào các pháp môn khác, làm nhiều loạn tinh tấn và thiên định của chúng ta. Nhất tâm niệm Phật là trí tuệ, trí tuệ chân thật. Cho nên sáu ba la mật đều bao hàm trong một câu Phật hiệu. Đây gọi là chân niệm Phật, gọi là tâm tác, thị tâm tác Phật. Niệm niệm tương ưng với câu Phật hiệu này.

Tôi cũng thường khuyên chư vị đồng tu, người niệm Phật chơn chánh là phải thay đổi tâm. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra trong tâm toàn là rác, phải đem hết ra, vứt bỏ tất cả. Ngoài Phật A Di Đà ra, tuyệt đối không để bất kỳ điều gì xen tạp vào, đây gọi là biết niệm. Chư vị tổ sư nói: “Người biết chăng?”, đây là đã biết, biết niệm làm gì có đạo lý không thành Phật! Làm gì có đạo lý không vãng sanh!

“Sáng suốt từ bản tâm, nhận thức từ bản tánh, đều là thành Phật độ sanh”. Minh tâm kiến tánh tức dùng câu Phật hiệu này, so với tham thiền tiện lợi hơn nhiều, dễ hơn nhiều, mà sự thành tựu còn cao hơn. Người khác không có công phu cao như thế, quý vị nói pháp môn này hay biết mấy, hà tất đi tìm những pháp môn khác! Tìm pháp môn khác nghĩa là sao? Nghĩa là không tin, tin tâm có vấn đề, nguyện đó cũng đang lung lay không định. Như vậy phải làm sao? Phải nghe kinh nhiều, đọc kinh nhiều. Tác dụng của kinh là gì? Giúp chúng ta phá mê và sinh khởi tín tâm, mục đích là như vậy. Ta nghe nhiều, hiểu nhiều, thật sự tin tưởng. Tin thật là gì? Buông bỏ tất cả là tin thật, còn một chút chưa buông bỏ được tức không phải tin thật, chúng ta không thể không biết điều này. Mục tiêu sau cùng là gì? Thành Phật độ sanh, chúng ta phải giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn. Trong xã hội hiện nay, những chúng sanh này đang chịu khổ chịu nạn, cần phải giúp họ, đây là chưa triệt để. Vì sao vậy? Vì họ chưa thoát ly lục đạo. Chỉ cần chưa ra khỏi luân hồi, họ phải chịu khổ báo của luân hồi.

Đây là cuốn sách hay, nói về điều gì? Nói về luân hồi báo ứng: “Khải Tát Quân Đoàn Đông Chinh Trung Quốc Chi Mê”. Bộ sách này là đối thoại giữa người và quỷ. Tôi tin có rất nhiều đồng học từng thấy người bị ma nhập. Đây là nguyên soái, thống soái của quân đoàn La Mã, là con trai thứ ba, tam vương tử của Khải Tát. Lúc đó đại đế Khải Tát phái anh ta thống soái một đoàn quân hơn 10 vạn người, muốn đến chinh phục Trung quốc. Từ La Mã đến Trung quốc quá xa, đi bộ cũng mất hết một năm rưỡi, mệt mỏi vô cùng. Trên đường đi mắc bệnh ôn dịch, đủ thứ bệnh hoạn, chết không ít người. Đến Trung quốc, họ coi thường Trung quốc, thấy người Trung quốc nhỏ bé, họ thân hình cao lớn, nên rất coi thường người Trung quốc. Nhưng người Trung quốc biết bố trận, sau một cuộc chiến họ tổn thất hơn 9000 người, sĩ khí hoàn toàn sụp đổ. Khi nghĩ đến không thể chinh phục được Trung quốc, nhưng cũng không thể trở về. Đội quân này đi đến Hà Tây, Cam Túc, khi đến Cam túc còn chưa đến một vạn người. Sau đó toàn quân bị tiêu diệt, chết ở Trung quốc. Quý vị xem 2100 năm trước, quân đội này hiện nay trở thành đội binh quỷ. Du hồn, bay đi khắp nơi, không có nơi nương tựa, cũng không trở về nước. Biên giới Trung quốc có thần Hộ pháp, họ không trở về được, cho nên đành làm cô hồn dã quỷ tại Trung quốc, khổ không tả được. Họ nhập vào một nông dân và kể lại câu chuyện này. Quý vị xem một người họ Cao đã viết thành cuốn sách này, cuốn sách này chứng minh luân hồi lục đạo có thật. Quả thật con người không chết, chết là thân thể, con người không chết. Chết 2100 năm trước, đến nay vẫn vô cùng linh hoạt. Cuốn sách này nói họ đưa ra một yêu cầu, hy vọng có thể xây cho họ một ngôi miếu, để linh hồn của họ có nơi nương tựa. Khó được, cư sĩ Tề Tổ Bình ở Đông Thiên Mục Sơn nghe được tin tức này, bà đến đó tham quan gặp được họ, đã xây cho họ ngôi miếu. Bức đồ đó, bức họa đó đó ở lầu

bảy của chúng tôi, vừa xuống cầu thang máy ở lầu bảy quý vị sẽ nhìn thấy. Đó là thiết kế làm nơi kỷ niệm cho họ, bây giờ gọi là nơi kỷ niệm, dự định cuối sang năm là hoàn thành. Họ cũng phát tâm đến chùa làm thần hộ pháp, thần Hộ pháp hiện nay có thêm một đội quân La Mã, có thêm mười mấy vạn người làm thần hộ pháp. Là thật, hoàn toàn không phải giả.

Cho nên nhân quả là thật, sau khi biết được điều này, không được làm những việc sai lầm, nhân quả không tha cho ai cả. Quý vị có thể lừa gạt người thế gian, nhưng không lừa gạt được quý thân. Họ cực kỳ hối hận, không nên đến Trung quốc. Những năm lại đây cũng may gặp được một vị Bồ Tát, thường cứu tế cho họ, cho thức ăn, nói với họ: Trung quốc không phải là chỗ của quý vị, quý vị đến làm gì? Ý câu nói này rất sâu sắc. Hay nói cách khác, đất đai quý vị dùng vũ lực chinh phục được, là số mạng quý vị có. Số mạng quý vị không có, dù dùng vũ lực cũng không thể đạt được. Cho nên chúng ta cũng có thể nói với người Nhật bản, đương thời muốn tiêu diệt Trung quốc. Trung quốc không phải của họ, chiến tranh suốt tám năm cuối cùng cũng đầu hàng, không phải của quý vị!

Cùng một đạo lý đó, tiền tài này không phải của quý vị, quý vị dùng thủ đoạn bất chánh không lấy được. Nếu lấy được đó là số mạng quý vị có, quý vị nói như vậy có oan uổng chăng? Hà tất phải tạo ác nghiệp như thế? Phú quý có phước của phú quý, nghèo khổ có số của nghèo khổ, như vậy thì thế giới hòa thuận, thiên hạ thái bình. Không được có tư tưởng sai lầm, không được dùng thủ đoạn phi pháp. Như vậy là sai lầm.

Cho nên chúng ta học Phật không có gì khác, học Phật chính là muốn thành Phật, thành Phật tức là vì độ chúng sanh. Nghĩa là hy vọng những chúng sanh này, đều được thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới. Cho nên Phật pháp dạy chúng ta lia cứu cánh khổ, cứu cánh khổ tức là luân hồi khổ. Đắc cứu cánh lạc, cứu cánh lạc là thành Phật, như vậy mới viên mãn. Không phải bỏ thí cho quý vị một chút ân huệ, đó chẳng nghĩa lý gì, không thể giải quyết triệt để vấn đề.

Cho nên ở đây chúng ta có thể thấy\_Ở dưới có một đoạn là tổng kết, tổng kết bài kệ ở trên. “Bài kệ bốn câu là cầu đức giác tha, sáu câu sau là cầu đức tự giác”, tự giác là vì giác tha. “Ở trước là cầu pháp âm tuyên lưu, sáu câu này là cầu trí tuệ như biển, thẳng đến cứu cánh bỉ ngạn”. Ở đây nói rất rõ ràng minh bạch, để chúng ta thấy hai bài kệ rưỡi ở trước, ở sau cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải rất tường tận.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 172